

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B1 - GVCN: Thầy Vương Quốc Việt - SĐT: 0367593723

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Lê Thuận	An	15/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
2	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
3	Phạm Thị Kim Ngọc	Ánh	28/01/2005	Hưng Yên	11B1	10C1
4	Huỳnh Quốc	Bảo	15/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C15
5	Võ Thị Ngọc	Cầm	05/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
6	Nguyễn Quốc	Đại	05/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
7	Nguyễn Hoàng Ngọc	Đường	30/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
8	Bùi Phương Kỳ	Duyên	10/01/2005	Nam Định	11B1	10C1
9	Huỳnh Bảo	Hân	26/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
10	Đặng Hữu	Hậu	10/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
11	Nguyễn Huy	Hoàng	10/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
12	Mai Nguyễn Gia	Huy	30/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
13	Huỳnh Gia	Khang	11/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
14	Nguyễn Ngọc Duy	Khánh	08/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
15	Nguyễn Anh	Khôi	01/03/2005	Bình Phước	11B1	10C1
16	Bùi Quê	Lâm	15/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
17	Nguyễn Ngọc	Linh	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
18	Nguyễn Hồng	Mai	05/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
19	Lê Nguyễn Hoàng	Mỹ	21/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
20	Trần Ngọc Thu	Ngân	25/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
21	Huỳnh Nguyễn Văn	Nghi	29/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
22	Dương Thanh	Ngọc	26/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
23	Nguyễn Trần Phương	Nguyên	19/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
24	Nguyễn Trần Hoàng	Nhân	08/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
25	Nguyễn Ngọc Tuệ	Nhi	26/02/2005	Tp. Hà Nội	11B1	10C1
26	Lê Mỹ Quỳnh	Như	13/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
27	Hồ Ngọc Thùy	Oanh	26/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
28	Hứa Huỳnh	Phúc	06/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
29	Trần Anh	Phụng	29/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
30	Chu Vỹ	Quân	16/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
31	Trần Hoàng	Quyên	11/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
32	Nguyễn Ngọc	Sơn	21/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
33	Đỗ Quang	Thắng	05/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
34	Nguyễn Thanh	Thảo	18/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
35	Huỳnh Anh Phúc	Thịnh	30/10/2005	Long An	11B1	10C1
36	Tổng Thụy Anh	Thư	19/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
37	Lê Ngọc Trí	Tín	30/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
38	Lại Ngọc Bảo	Trâm	01/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
39	Tạ Trương Huyền	Trân	01/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
40	Phan Thị Đoan	Trang	08/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
41	Nguyễn Phan Hoàng	Trinh	18/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
42	Nguyễn Thị Thu	Vân	25/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1
43	Trần Đức	Vương	25/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B1	10C1

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B2 - GVCN: Cô Hồng Thị Mỹ Kiều - SĐT: 0773741402

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Lại Hồ Phước	An	06/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
2	Đặng Huỳnh	Anh	11/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
3	Huỳnh Thanh Khánh	Băng	18/09/2005	Kiên Giang	11B2	10C2
4	Nguyễn Thị Xuân	Bình	06/01/2005	An Giang	11B2	10C2
5	Huỳnh Kim	Chi	14/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
6	Lê Trọng	Đặng	17/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
7	Nguyễn Huỳnh Thu	Diễm	09/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
8	Nguyễn Thị Hồng	Gâm	30/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
9	Nguyễn Tăng Gia	Hân	27/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
10	Nguyễn Trung	Hiếu	15/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
11	Phạm Thành	Hưng	11/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
12	Phạm Gia	Huy	01/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
13	Nguyễn Phúc	Khang	07/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
14	Võ Nguyễn Đăng	Khoa	30/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
15	Nguyễn Tuấn	Kiệt	04/11/2005	Đắk Lắk	11B2	10C2
16	Đặng Thị Ngọc	Linh	06/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
17	Phan Nguyễn Khánh	Linh	28/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
18	Đỗ Chon	Mẫn	28/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C4
19	Hồ Kiều	My	26/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
20	Võ Thanh	Nam	25/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
21	Trần Thị Kim	Ngân	21/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
22	Nguyễn Hoàng Thiên	Ngân	01/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C11
23	Phạm Xuân	Nghi	27/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
24	Nguyễn Hoàng Khôi	Nguyên	19/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
25	Phạm Hiếu	Nhân	16/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
26	Mai Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
27	Lê Minh	Nhật	15/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
28	Dương Tấn	Phát	03/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
29	Lê Thành	Phúc	01/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
30	Huỳnh Ngọc Trúc	Phương	31/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
31	Nguyễn Quốc	Quân	14/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
32	Nguyễn Thị Kim	Quyên	22/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
33	Nguyễn Thanh	Tâm	18/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
34	Nguyễn Tấn	Thành	21/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
35	Trần Thị Thanh	Thảo	09/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
36	Võ Huỳnh Thị Minh	Thư	01/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
37	Võ Ngọc	Thuận	10/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
38	Nguyễn Trung	Tín	26/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
39	Phan Ngọc	Trâm	04/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
40	Trịnh Minh	Trân	17/05/2005	An Giang	11B2	10C2
41	Nguyễn Thị Hồng	Vân	18/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
42	Lê Nguyễn Hoàng	Việt	21/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2
43	Trần Mộng Tường	Vy	09/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B2	10C2

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B3 - GVCN: Thầy Tạ Lê Duy - SĐT: 0792735349

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Đỗ Thị Thúy	An	11/04/2005	Vĩnh Long	11B3	10C3
2	Trần Nguyễn Bảo	Anh	30/06/2005	Tiền Giang	11B3	10C3
3	Nguyễn Quốc	Bảo	10/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
4	Lữ Dương Quốc	Cường	02/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
5	Nguyễn Thành	Đạt	04/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
6	Trương Nguyễn Anh	Dũng	24/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
7	Nguyễn Ngọc Thảo	Duyên	14/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
8	Nguyễn Hoàng	Giang	30/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
9	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	14/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
10	Nguyễn Thái	Hòa	26/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
11	Võ Nguyễn Diễm	Hương	10/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
12	Nguyễn Duy	Khải	17/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
13	Nguyễn Tuấn	Khanh	13/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
14	Hồ Lê Đăng	Khoa	08/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
15	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	15/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
16	Thái Trần Khánh	Linh	10/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
17	Nguyễn Tuyết Xuân	Mai	16/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
18	Thái Hoàng	Mỹ	05/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
19	Võ Hoàng	Nam	29/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
20	Nguyễn Lê Xuân	Nghi	08/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
21	Lê Hứa Bảo	Ngọc	04/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
22	Phan Bảo	Ngọc	11/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
23	Huỳnh Trọng	Nhân	06/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
24	Võ Huỳnh Thiện	Nhân	13/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
25	Trần Thái Nguyệt	Như	08/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
26	Trần Minh	Nhựt	06/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
27	Nguyễn Cao	Phong	22/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
28	Võ Thành	Phúc	18/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
29	Tạ Yên	Phương	24/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
30	Nguyễn Hoàng Gia	Quy	04/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
31	Nguyễn Tấn	Sang	24/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
32	Lê Trần Nhựt	Tân	29/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
33	Mai Huỳnh Như	Thảo	16/08/2005	Tp. Cần Thơ	11B3	10C3
34	Ngô Anh	Thi	16/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
35	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
36	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	10/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
37	Nguyễn Thanh	Toàn	04/05/2005	Đồng Tháp	11B3	10C3
38	Khuu Thị Quyền	Trâm	28/05/2005	Vĩnh Long	11B3	10C3
39	Ngô Nguyễn Bảo	Trân	22/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
40	Nguyễn Mai Phương	Trinh	07/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
41	Lê Huyền	Vân	16/08/2005	Tp. Cần Thơ	11B3	10C3
42	Trang Thành	Vinh	01/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3
43	Lương Lý Mỹ	Yên	14/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B3	10C3

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B4 - GVCN: Cô Nguyễn Thị Minh Quỳnh - SĐT: 0772737301

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Phùng Nguyễn Minh	An	20/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
2	Nguyễn Quốc	Anh	01/05/2005	Trà Vinh	11B4	10C4
3	Phạm Trung	Bảo	23/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
4	Trần Ngọc	Bình	31/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
5	Nguyễn Thị Hồng	Đào	05/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
6	Lê Ngọc Hân	Đinh	16/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
7	Nguyễn Văn Đại	Đông	29/09/2005	Bình Phước	11B4	10C4
8	Phan Tuấn	Duy	24/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
9	Nguyễn Phạm Hồng	Hân	16/08/2005	Tiền Giang	11B4	10C4
10	Võ Thị Kim	Hiên	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
11	Nguyễn Lâm Hữu	Hùng	07/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
12	Nguyễn Trần Đức	Huy	12/04/2005	Trà Vinh	11B4	10C4
13	Nguyễn Mai Đăng	Khoa	25/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
14	Huỳnh Trương Anh	Kiệt	01/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
15	Nguyễn Thị Trúc	Linh	19/03/2005	Cà Mau	11B4	10C4
16	Ngô Đặng Kim	Ngân	17/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
17	Trần Hữu	Nghĩa	30/11/2005	Tiền Giang	11B4	10C4
18	Trần Thanh Thảo	Nguyễn	13/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
19	Lại Ngọc Yên	Nhi	28/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
20	Nguyễn Khả	Nhi	25/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
21	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	28/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
22	Lưu Thị Kim	Phụng	08/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
23	Lê Hoàng	Quân	12/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
24	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
25	Lê	Tài	15/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
26	Võ Thị Hồng	Thanh	05/05/2005	Nghệ An	11B4	10C4
27	Phạm Ngoan	Thảo	15/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
28	Nguyễn Thị Kim	Thoa	17/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
29	Nguyễn Thị Minh	Thư	01/06/2005	Hà Tĩnh	11B4	10C4
30	Lê Gia	Thuận	20/02/2003	Tiền Giang	11B4	10C4
31	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	19/01/2005	Đồng Tháp	11B4	10C4
32	Nguyễn Đỗ Ngọc	Trân	27/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
33	Trần Thiện	Triết	10/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
34	Quách Vi Nhã	Trúc	19/07/2005	Vĩnh Long	11B4	10C4
35	Mai Thị Kim	Tuyền	26/06/2005	Quảng Ngãi	11B4	10C4
36	Trần Ngọc Tuyết	Vân	27/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
37	Trần Thảo	Vy	06/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4
38	Lý Nguyễn Tường	Vy	21/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B4	10C4

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B5 - GVCN: Cô Nguyễn Tâm Hiền - SĐT: 0901427679

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Nguyễn Kim	Anh	28/09/2005	Bình Dương	11B5	10C5
2	Dương Quốc	Bảo	11/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
3	Nguyễn Hữu	Bình	26/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
4	Lê Thành	Đạt	14/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
5	Trần Ngọc	Diễm	25/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C1
6	Phan	Đông	25/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
7	Nguyễn Hoàng	Duy	10/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
8	Nguyễn Gia	Hân	03/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
9	Phạm Chí	Hiếu	11/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
10	Nguyễn Trọng	Hùng	02/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
11	Châu Trần Minh	Huy	16/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
12	Võ Phúc	Khang	18/08/2005	Tiền Giang	11B5	10C5
13	Đinh Hoàng Tuấn	Kiệt	23/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
14	Lê Thị Ngọc	Linh	11/05/2005	Bình Định	11B5	10C5
15	Phạm Nguyễn	Lợi	06/06/2005	An Giang	11B5	10C5
16	Nguyễn Đức	Mạnh	20/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
17	Võ Thành	Nam	19/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
18	Đào Thanh	Ngân	16/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
19	Nguyễn Trọng	Nghĩa	04/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
20	Võ Thị Thảo	Nguyên	09/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
21	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	20/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
22	Trần Ngọc Yên	Nhi	19/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
23	Lê Thị Quỳnh	Như	20/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
24	Ngô Thị Huỳnh	Như	18/06/2005	Tp. Cần Thơ	11B5	10C5
25	Nguyễn Thành	Phát	30/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
26	Nguyễn Ngọc Đan	Quỳnh	15/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
27	Nguyễn Tấn	Tài	04/03/2005	Trà Vinh	11B5	10C5
28	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	15/10/2005	Long An	11B5	10C5
29	Phan Thị Thanh	Thảo	28/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
30	Bùi Minh	Thông	23/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
31	Trần Ngọc Anh	Thư	02/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
32	Nguyễn Lan	Thy	10/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
33	Đỗ Nguyễn Anh	Tín	17/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
34	Nguyễn Ngọc Quyền	Trân	01/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
35	Cao Minh	Triết	14/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
36	Nguyễn Võ Thanh	Trúc	09/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
37	Trần Thị Thanh	Tuyền	10/07/2005	Tiền Giang	11B5	10C5
38	Tạ Hồng	Vân	13/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5
39	Trần Thị Yên	Vy	27/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B5	10C5

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B6 - GVCN: Thầy Nguyễn Trung Kiên - SĐT: 0968563198

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Nguyễn Lê Hồng	Ân	29/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
2	Vũ Trần Lan	Anh	03/10/2005	Kiên Giang	11B6	10C6
3	Trịnh Tuấn	Bảo	10/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
4	Nguyễn Thị Thanh	Bình	14/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
5	Phạm Tân	Đạt	06/06/2005	Long An	11B6	10C6
6	Trần Tuấn	Du	20/09/2005	Bạc Liêu	11B6	10C6
7	Trần Thị Lê	Duyên	03/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
8	Lê Trương Mỹ	Hân	01/05/2005	Long An	11B6	10C6
9	Lê Trọng	Hiếu	13/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
10	Nguyễn	Hưng	10/12/2005	Kiên Giang	11B6	10C6
11	Trần Bảo	Khang	23/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
12	Nguyễn Thúy	Kiều	08/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
13	Nguyễn Thanh Thúy	Linh	21/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
14	Trương Hoàng	Lợi	02/01/2005	An Giang	11B6	10C6
15	Đỗ Huỳnh	Mi	13/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
16	Trần Hoàng	Nam	02/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
17	Nguyễn Ngọc	Ngân	11/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
18	Nguyễn Huỳnh Ánh	Ngọc	10/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
19	Huỳnh Thị Thu	Nguyên	06/03/2005	Đồng Tháp	11B6	10C6
20	Trần Thụy Cẩm	Nhi	22/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
21	Đỗ Thị Anh	Như	20/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
22	Bùi Tấn	Phát	04/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
23	Lý Duy	Phước	05/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
24	Phạm Mỹ	Quyên	02/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
25	Nguyễn Thụy Phương	Quỳnh	22/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
26	Lê Nhật	Tân	05/09/2005	Tiền Giang	11B6	10C6
27	Lâm Thanh	Thanh	14/05/2005	Sóc Trăng	11B6	10C6
28	Trần Thị Thanh	Thảo	24/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
29	Huỳnh Ngọc	Thảo	01/03/2005	Long An	11B6	10C6
30	Nguyễn Hoàng	Thu	19/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
31	Hồ Đặng Anh	Thư	05/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
32	Lê Nguyễn Phương	Thùy	10/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
33	Trần Nguyễn Trung	Toán	01/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
34	Lê Bảo	Trân	08/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
35	Võ Thị Kiều	Trinh	07/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
36	Trương Thị Cẩm	Trúc	31/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
37	Phạm Thị Thanh	Tuyền	18/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
38	Nguyễn Hoàng Ái	Vì	01/03/2005	Tiền Giang	11B6	10C6
39	Lý Thụy Ý	Vy	16/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B6	10C6
40	Quách Thị	Xuyến	30/03/2005	Tp. Hà Nội	11B6	10C6

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B7 - GVCN: Cô Nguyễn Thị Kim Tuyền - SĐT: 0934120001

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Thàm Hoài	Ân	21/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
2	Phạm Thái	Anh	03/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
3	Kiều Gia	Bảo	30/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
4	Huỳnh Hữu	Cánh	01/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
5	Vũ Quốc	Đạt	21/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
6	Nguyễn Văn	Đức	20/03/2005	Nghệ An	11B7	10C7
7	Đào Mỹ	Duyên	22/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
8	Trần Ngọc Huệ	Hân	28/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
9	Huỳnh Quốc	Hưng	19/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
10	Phan Thanh	Huy	14/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
11	Võ Minh	Khang	15/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
12	Phạm Anh	Khôi	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
13	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Kim	01/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
14	Nguyễn Thị Nhã	Linh	13/05/2005	Quảng Nam	11B7	10C7
15	Hồ Ngọc Bình	Minh	21/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
16	Nguyễn Phạm Tuyết	Ngân	21/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
17	Lưu Thị Bích	Ngọc	03/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
18	Nguyễn Thị Ngọc	Nhàn	12/09/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	11B7	10C7
19	Trần Ngọc	Nhi	27/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
20	Huỳnh Minh	Như	29/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
21	Trần Thị Cẩm	Như	12/07/2005	Đồng Tháp	11B7	10C7
22	Trần Hoài	Phong	02/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
23	Huỳnh Thanh	Phước	11/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
24	Huỳnh Thị Thúy	Quyên	02/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
25	Trần Khánh	Quỳnh	08/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
26	Võ Minh	Tân	17/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
27	Cao Minh Long	Thành	23/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
28	Võ Ngọc Thu	Thảo	10/12/2005	Kiên Giang	11B7	10C7
29	Nguyễn Thị Minh	Thư	19/07/2005	Hà	11B7	10C7
30	Đào Hải	Thuận	09/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
31	Trần Hoàng Lan	Thùy	10/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
32	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	18/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
33	Phan Nguyễn Ngọc	Trinh	30/05/2005	Bến Tre	11B7	10C7
34	Trần Kiều Thanh	Trúc	23/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
35	Lê Lưu Thanh	Tuyền	02/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
36	Lê Thiên	Vĩ	09/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
37	Nguyễn Hứa Xuân	Vy	05/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B7	10C7
38	Nguyễn Thị Như	Y	05/04/2005	Quảng Ngãi	11B7	10C7

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B8 - GVCN: Thầy Bùi Ngọc Đức - SĐT: 0987663046

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Đỗ Huỳnh	Anh	01/10/2005	Tiền Giang	11B8	10C8
2	Vũ Thụy Vân	Anh	18/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
3	Huỳnh Gia	Bảo	21/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
4	Lê Hải	Đăng	27/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
5	Phạm An Tân	Đạt	15/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
6	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	19/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
7	Đặng Hà	Giang	24/10/2005	Thành Phố Cần Thơ	11B8	10C8
8	Nguyễn Thị Thanh	Hăng	21/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
9	Quảng Ngọc Quỳnh	Hương	11/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
10	Tạ Quốc	Huy	26/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
11	Trình Đặng Gia	Khang	08/04/2005	Vĩnh Long	11B8	10C8
12	Nguyễn Anh	Khoa	06/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
13	Nguyễn Thị Thùy	Linh	24/02/2005	Thái Bình	11B8	10C8
14	Trần Văn	Long	24/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
15	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	30/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
16	Lê Phương	Nam	28/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
17	Phan Thị Thu	Ngân	27/10/2005	Tiền Giang	11B8	10C8
18	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
19	Từ Thanh	Nhàn	28/10/2005	An Giang	11B8	10C8
20	Nguyễn Huỳnh	Như	23/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
21	Trần Võ Quỳnh	Như	29/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
22	Trần Thái	Phong	21/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
23	Nguyễn Thành	Phước	08/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
24	Trần Mỹ	Quyên	12/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
25	Phan Thị Như	Quỳnh	08/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
26	Nguyễn Văn Quốc	Thái	01/01/2005	Long An	11B8	10C8
27	Lê Thu	Thảo	19/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
28	Mai Thị Anh	Thư	12/06/2005	Trà Vinh	11B8	10C8
29	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	17/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
30	Phan Trần Minh	Thư	28/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
31	Lê Thị Thanh	Thùy	24/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
32	Đỗ Nguyễn Hoàng	Toàn	06/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
33	Nguyễn Thị Quế	Trân	29/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
34	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	18/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
35	Đoàn Minh	Trung	27/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
36	Lê Phan Hoài	Viên	27/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
37	Nguyễn Yên	Vy	28/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8
38	Nguyễn Huỳnh Như	Y	27/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B8	10C8

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B9 - GVCN: Thầy Cao Minh Khương - SĐT: 0389948120

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Phạm Đình Tường	Anh	31/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
2	Nguyễn Hoàng	Anh	18/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
3	Ngô Gia	Bảo	01/01/2005	An Giang	11B9	10C9
4	Nguyễn Hồ Bảo	Châu	10/12/2005	Bình Phước	11B9	10C9
5	Phạm Hồ Kim	Cương	26/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	Chuyên đến
6	Nguyễn Thành	Đạt	11/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
7	Phan Thị Kim	Dung	23/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
8	Võ Ngọc Hà	Giang	26/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
9	Đặng Thúy	Hằng	13/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
10	Trần Thị Kim	Hoa	24/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
11	Võ Ngọc Quỳnh	Hương	03/07/2005	Long An	11B9	10C9
12	Bùi Tôn	Huy	21/03/2005	Trà Vinh	11B9	10C9
13	Võ Thành	Khang	15/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
14	Ngô Tấn	Khoa	12/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
15	Giang Thị Phương	Lâm	21/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
16	Lưu Thị Phương	Linh	12/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
17	Huỳnh Tân	Lực	30/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
18	Vũ Hoàng	Minh	23/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
19	Lâm Thị Thúy	Nga	20/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
20	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	15/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
21	Võ Kim	Ngọc	04/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
22	Phạm Thành	Nhân	17/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
23	Mã Tuyết	Nhi	08/11/2005	Tiền Giang	11B9	10C9
24	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	01/10/2005	Long An	11B9	10C9
25	Trần Thị Út	Như	21/01/2005	Sóc Trăng	11B9	10C9
26	Trần Quốc	Phong	28/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
27	Lê Nguyễn Thảo	Phương	18/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
28	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	14/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
29	Nguyễn Sĩ	Quỳnh	26/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
30	Nguyễn Trường	Sơn	25/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
31	Võ Thị Hồng	Thắm	03/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
32	Tạ Thị Thanh	Thảo	29/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
33	Trần Ngọc Phương	Thảo	10/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
34	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	09/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
35	Phạm Anh	Thư	22/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
36	Dương Minh	Tới	13/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
37	Lê Ngọc Huyền	Trân	11/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
38	Nguyễn Hữu	Trọng	31/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
39	Lê Trung	Trường	22/11/2005	Bình Định	11B9	10C9
40	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	22/10/2005	Quảng Ngãi	11B9	10C9
41	Nguyễn Hồng	Viên	13/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
42	Nguyễn Ngọc Xuân	Vy	07/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B9	10C9
43	Trương Ngọc Như	Ý	21/11/2005	Đồng Nai	11B9	10C9

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B10 - GVCN: Cô Đậu Thị Hoa - SĐT: 0938235751

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Nguyễn Khắc	Anh	27/03/2005	Vĩnh Long	11B10	10C10
2	Võ Thị Ngọc	Châu	26/02/2005	Bạc Liêu	11B10	10C10
3	Lê Thành	Đạt	08/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
4	Thái Thị Ngọc	Dung	25/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
5	Hứa Nguyên	Giáp	24/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
6	Phan Huỳnh	Hoa	18/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
7	Phạm Thị Ngọc	Hương	20/02/2005	Quảng Trị	11B10	10C10
8	Huỳnh Gia	Huy	11/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
9	Nguyễn Hữu	Khang	04/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
10	Nguyễn Thụy Yên	Khoa	23/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
11	Phan Thị Ngọc	Lan	15/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
12	Huỳnh Thị Ánh	Linh	04/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
13	Nguyễn Thanh	Lực	06/04/2004	An Giang	11B10	10C10
14	Nguyễn Thị Thu	Nga	10/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
15	Phan Thị Kim	Ngân	02/05/2005	Tiền Giang	11B10	10C10
16	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	15/07/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	11B10	10C10
17	Nguyễn Trọng	Nhân	06/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
18	Nguyễn Phan Ngọc Yến	Nhi	09/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
19	Trang Ngọc	Như	09/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
20	Nguyễn Thị Hoài	Nhung	16/05/2005	Tp. Đà Nẵng	11B10	10C10
21	Tạ Thanh	Phong	16/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
22	Nguyễn Hồng Thu	Phương	05/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
23	Trần Ngọc Thu	Quyên	10/10/2005	Đồng Tháp	11B10	10C10
24	Trần Thị Hồng	Thắm	28/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
25	Trần Thanh	Thảo	10/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
26	Trần Nguyễn Minh	Thư	16/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
27	Đặng Anh	Thư	26/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
28	Trần Ngọc Mai	Thy	05/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
29	Lưu Ngọc Mai	Trâm	28/12/2005	Bến Tre	11B10	10C10
30	Huỳnh Nguyễn Đoan	Trang	17/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
31	Đỗ Tiến	Trí	02/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C2
32	Nguyễn Huy	Trọng	22/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
33	Nguyễn Dũng Ngọc	Tú	20/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
34	Phan Thị Ánh	Tuyết	24/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
35	Châu Quốc	Việt	01/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
36	Trình Huỳnh Y	Vy	22/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10
37	Phạm Ngọc Như	Ý	25/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B10	10C10

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B11 - GVCN: Cô Nguyễn Tuyết Vi - SĐT: 0909140798

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Bùi Đỗ Minh	Anh	03/07/2005	Ninh Bình	11B11	10C11
2	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	06/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
3	Nguyễn Gia	Bảo	20/07/2005	Trà Vinh	11B11	10C11
4	Vũ Ngọc	Đạt	23/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
5	Nguyễn Thành	Dũng	11/04/2005	Bình Thuận	11B11	10C11
6	Văn Ngọc	Hải	30/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
7	Nông Mỹ	Hạnh	17/12/2005	Thái Nguyên	11B11	10C11
8	Từ Trung	Hòa	21/01/2005	Trà Vinh	11B11	10C11
9	Nguyễn Tô Quỳnh	Hương	14/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
10	Nguyễn Gia	Huy	02/08/2005	Kiên Giang	11B11	10C11
11	Trần Gia	Huy	26/03/2005	Cà Mau	11B11	10C11
12	Nguyễn Nam	Khánh	06/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
13	Nguyễn Quốc	Khánh	06/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
14	Võ Thị Tuyết	Lan	31/10/2005	Long An	11B11	10C11
15	Nguyễn Thị Yên	Linh	02/09/2005	Sóc Trăng	11B11	10C11
16	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	17/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
17	Võ Thị Bích	Muội	04/02/2004	Sóc Trăng	11B11	10C11
18	Nguyễn Kiều Kim	Ngân	06/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
19	Trần Minh	Ngọc	13/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
20	Tăng	Nhân	08/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
21	Trần Huỳnh	Nhi	14/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
22	Trần Nguyễn Minh	Như	12/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
23	Trần Minh	Nhựt	06/07/2005	Long An	11B11	10C11
24	Nguyễn Hoàng Trọng	Phúc	26/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
25	Nguyễn Lê Trúc	Phương	06/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
26	Huỳnh Thị Mai	Quyên	25/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
27	Đặng Bảo	Thắng	19/03/2005	Đồng Tháp	11B11	10C11
28	Nguyễn Vy Thanh	Thảo	24/11/2005	Phú Yên	11B11	10C11
29	Trương Nguyễn Chính	Thiện	06/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
30	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
31	Đỗ Anh	Thư	16/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
32	Đặng Thị Hoài	Thương	19/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
33	Nguyễn Thị Thanh	Thy	04/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
34	Trần Hoàng Bích	Trâm	27/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
35	Võ Thị Thùy	Trang	26/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
36	Trần Minh	Trọng	28/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
37	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	16/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
38	Lê Võ Phương	Uyên	02/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
39	Tạ Quốc	Vinh	12/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
40	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11
41	Nguyễn Thị Bảo	Yên	16/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B11	10C11

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B12 - GVCN: Cô Lê Thị Thương Tín - SĐT: 0988315421

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Phan Lê	Anh	27/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
2	Kiều Nhật	Băng	12/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
3	Lê Công Quốc	Bảo	27/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
4	Lâm Bảo	Chương	28/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
5	Lê Thành	Đạt	08/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
6	Nguyễn Đoàn Anh	Dương	13/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
7	Trần Ngọc	Hà	03/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
8	Nguyễn Hoàng	Hào	04/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
9	Chung Nguyễn	Hòa	14/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
10	Phạm Gia	Huy	19/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
11	Trần Thị Thu	Huyền	02/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
12	Lữ Minh	Khánh	25/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
13	Dương Trí	Lập	29/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
14	Đông Thị Kim	Loan	01/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
15	Huỳnh Phan Xuân	Mai	04/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
16	Nguyễn Thị Thanh	My	21/02/2005	Bến Tre	11B12	10C12
17	Phan Thị Kim	Ngân	30/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
18	Võ Ngọc Kim	Ngân	23/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
19	Phan Xuân	Ngọc	17/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
20	Võ Thiện	Nhân	23/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
21	Nguyễn Thị Yên	Nhi	27/04/2005	Quảng Nam	11B12	10C12
22	Phạm Văn Mộng	Như	17/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
23	Nguyễn Thành	Nhựt	09/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
24	Nguyễn Minh	Phúc	18/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
25	Trần Nhã	Phương	11/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
26	Trần Thụy Ái	Quyên	15/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
27	Doãn Tiến	Sỹ	14/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
28	Huỳnh Văn	Thắng	13/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
29	Phạm Thị Thanh	Thảo	16/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
30	Trần Quốc	Thịnh	30/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
31	Nguyễn Minh	Thư	13/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
32	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	12/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
33	Đặng Trần Anh	Thy	23/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
34	Huỳnh Thị Quỳnh	Trâm	24/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
35	Nguyễn Thị Phương	Trang	16/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
36	Nguyễn Minh	Tuân	26/01/2005	Trà Vinh	11B12	10C12
37	Phạm Thị Hồng	Vân	18/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12
38	Nguyễn Thị Kim	Yên	17/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B12	10C12

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B13 - GVCN: Cô Nguyễn Thị Bích Ngọc - SĐT: 0945974006

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Nguyễn Nhật	Anh	14/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
2	Lê Trí	Bằng	20/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
3	Nguyễn Quốc	Bảo	27/02/2005	Nghệ An	11B13	10C13
4	Lê Việt Hải	Đăng	24/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
5	Huỳnh Hoàng	Đê	01/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
6	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
7	Kim Quang	Duy	24/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C2
8	Hồ Vũ	Hải	02/03/2005	Quảng Nam	11B13	10C13
9	Lý Lạc Long Gia	Hào	11/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
10	Lâm Thái	Hòa	22/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
11	Nguyễn Lộc	Huy	16/05/2005	Cà Mau	11B13	10C13
12	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	16/08/2005	Đồng Tháp	11B13	10C13
13	Nguyễn Hùng	Khánh	23/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
14	Lê Thị Hồng	Khuyên	05/01/2005	Quảng Trị	11B13	10C13
15	Phạm Thanh	Liêm	27/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
16	Nguyễn Tấn	Lộc	26/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
17	Võ Lê Thị Xuân	Mai	29/03/2005	Tiền Giang	11B13	10C13
18	Lê Thị Diễm	My	16/01/2005	Tiền Giang	11B13	10C13
19	Nguyễn Kim Tuyết	Ngân	31/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
20	Trần Thị Thanh	Ngân	11/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
21	Vương Bảo	Ngọc	20/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
22	Huỳnh Ngọc	Nhi	10/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
23	Phan Quỳnh	Như	11/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
24	Lương Huỳnh Bảo	Ny	12/04/2005	Tiền Giang	11B13	10C13
25	Lê Thanh	Phúc	22/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
26	Hà Thị Trúc	Phương	13/07/2005	Sóc Trăng	11B13	10C13
27	Trần Hữu	Quốc	08/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
28	Trần Thành	Tài	04/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
29	Đào Quang	Thắng	11/03/2005	Tp. Hà Nội	11B13	10C13
30	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
31	Võ Phúc	Thịnh	10/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
32	Trương Ngọc Thanh	Thư	13/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
33	Lê Nguyễn Thị Minh	Thư	02/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
34	Nguyễn Đức	Tiến	28/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
35	Trần Ngọc Kim	Trân	29/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
36	Trần Huỳnh Yên	Trang	25/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
37	Võ Thanh	Trúc	03/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
38	Nguyễn Trần Anh	Tuân	20/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
39	Nguyễn Hoàng Kiều Yên	Vân	05/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
40	Trần Quang	Vinh	30/04/2005	Quảng Nam	11B13	10C13
41	Nguyễn Phương	Vy	21/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13
42	Lưu Thị Hoàng	Yên	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B13	10C13

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B14 - GVCN: Cô Cao Thị Lan - SĐT: 0963566079

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Nguyễn Lê Ngọc	Anh	01/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
2	Lê Duy	Bằng	02/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
3	Lê Nguyễn Quốc	Bảo	13/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
4	Trần Gia	Bảo	28/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
5	Cao Thành	Danh	28/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
6	Phan Thị Hồng	Diễm	16/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
7	Nguyễn Thùy	Dương	11/09/2005	Bến Tre	11B14	10C14
8	Trịnh Trần Công	Hậu	12/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
9	Phạm Huỳnh Huy	Hoàng	14/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
10	Trương Gia	Huy	04/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
11	Phạm Minh	Kha	16/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
12	Hồ Nguyễn Vũ	Khánh	25/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
13	Lê Hoàng	Kiệt	02/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
14	Nguyễn Thùy	Linh	10/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
15	Trang Sĩ	Lộc	05/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
16	Lưu Thị Tuyết	Mai	30/06/2005	An Giang	11B14	10C14
17	Đỗ Nguyễn Hà	My	21/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
18	Đặng Thị Thu	Ngân	05/07/2005	Tp. Cần Thơ	11B14	10C14
19	Trương Bảo	Nghi	21/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
20	Nguyễn Thị Vũ	Ngọc	31/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
21	Dương Thị Bảo	Ngọc	28/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C2
22	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	26/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
23	Phan Thị Yên	Nhi	24/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
24	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	11/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
25	Nguyễn Tiên	Phát	01/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
26	Nguyễn Hoàng	Phúc	26/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
27	Nguyễn Đỗ Anh	Quân	27/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
28	Nguyễn Bảo Ngọc	Quyên	16/05/2005	Tp. Cần Thơ	11B14	10C14
29	Nguyễn Quách Phú	Tài	29/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
30	Phạm Tuấn	Thanh	28/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
31	Hồ Thị Thanh	Thảo	18/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
32	Nguyễn Đặng Anh	Thư	08/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
33	Nguyễn Đặng Minh	Thư	08/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
34	Phạm Lê Thủy	Tiên	09/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
35	Trần Ngọc Bảo	Trân	04/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
36	Nguyễn Đức	Trí	14/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
37	Nguyễn Phạm Phương	Trúc	02/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
38	Nguyễn Minh	Tuấn	28/10/2005	Quảng Ngãi	11B14	10C14
39	Hứa Thị Ngọc	Vân	24/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
40	Lê Đình	Vũ	01/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14
41	Nguyễn Thiệu Bảo	Yên	05/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B14	10C14

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021-2022
Lớp 11B15 - GVCN: Cô Đoàn Thu Minh Khoa - SĐT: 0375800531

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	GHI CHÚ (Lớp 10 cũ)
1	Lê Hoàng	Anh	24/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
2	Trần Gia	Bảo	01/07/2005	Đồng Nai	11B15	10C15
3	Nguyễn Thị Anh	Đào	08/01/2005	Hậu Giang	11B15	10C15
4	Nguyễn Hoàng Ngọc	Diệu	16/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
5	Lê Hoàng Khánh	Duy	12/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
6	Huỳnh Thanh	Hải	15/01/2005	Bình Dương	11B15	10C15
7	Lê Thị	Hiền	21/12/2005	Thanh Hóa	11B15	10C15
8	Huỳnh Thị Ngọc	Huệ	14/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
9	Sơn Trần Thanh	Huy	30/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
10	Nguyễn Hoàng	Khải	06/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
11	Huỳnh Minh	Khánh	04/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
12	Đình Gia	Kiệt	05/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
13	Nguyễn Thị Yên	Linh	30/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
14	Thái Kim	Lộc	14/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
15	Vũ Thị Xuân	Mai	17/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
16	Lê Thị Diễm	My	14/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
17	Trần Thị Thu	Ngân	12/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
18	Lê Lâm Gia	Nghi	12/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
19	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	12/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
20	Lê Uyên	Nhi	12/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
21	Trần Thị Thảo	Nhi	19/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
22	Trịnh Nguyên	Phàng	03/10/2005	Bạc Liêu	11B15	10C15
23	Nguyễn Huỳnh Phi	Phụng	19/09/2005	Tiền Giang	11B15	10C15
24	Nguyễn Trương Hoàng	Quân	24/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
25	Đỗ Như	Quỳnh	04/10/2005	Đồng Tháp	11B15	10C15
26	Nguyễn Tấn	Tài	25/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
27	Nguyễn Thị Phương	Thanh	15/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
28	Huỳnh Thị Thu	Thảo	25/07/2003	Đồng Tháp	11B15	10C15
29	Huỳnh Thị Ái	Thơ	15/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
30	Trần Nguyễn Kim	Thư	16/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
31	Nguyễn Hoàng Thanh	Thuận	04/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
32	Hồ Thị Cẩm	Tiên	18/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
33	Bùi Ngọc	Trân	02/04/2005	Bạc Liêu	11B15	10C15
34	Lê Thủy	Trúc	22/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
35	Trần Lệ	Tuyên	13/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
36	Trương Hồng Thuý	Vân	20/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	11B15	10C15
37	Cao Thúy	Vy	21/10/2005	Trà Vinh	11B15	10C15